

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:199/2023/HS-ST
Ngày: 17/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đức Tươi
2. Bà Trần Kim Liên

Thư ký phiên toà: Ông Lê Đức Chính – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử công khai Ván hình sự sơ thẩm, thụ lý số 127/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa Ván ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lưu Văn Ch, tên gọi khác: Không ; Sinh năm 1996;

Nơi cư trú: TDP M, phường Đ, thành phố SC, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Th, sinh năm 1966 (đã chết) và con bà Vũ Thị G, sinh năm 1975; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 672/QĐ-XPHC ngày 3/3/2015 của UBND phường Cải Đan, thành phố Sông Công xử phạt Lưu Văn C2.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Đã thi hành ngày 3/3/2015.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215/QĐ-XPHC ngày 5/11/2018 của Công an huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt Lưu Văn C3.000.000 đồng về hành vi không giao nộp công cụ hỗ trợ theo quy định. Đã thi hành ngày 7/11/2018.

Bi cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trai tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

Bị hại: Anh H Quốc Q, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm HN, xã AK, huyện DT, tỉnh TN

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm XD, xã BS, thành phố SC, tỉnh TN (Đang chấp hành án, vắng mặt)

2. H Thị Đ, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm TT, xã MT, huyện DT, tỉnh TN (Đang chấp hành án, vắng mặt)

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Xóm XD, xã BS, thành phố SC, tỉnh TN (Đang chấp hành án, vắng mặt)

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Xóm DH, xã KK, huyện DT, tỉnh TN (Đang chấp hành án, vắng mặt)

5. Ma Văn Hi, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn BD, xã QC, huyện CM, tỉnh BK (Đang chấp hành án, vắng mặt)

6. Triệu Đức Đ, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Xóm HB, xã QC, huyện DT, tỉnh TN (Đang chấp hành án, vắng mặt)

7. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992

Nơi cư trú: TDP AC, phường MC, TP. SC, tỉnh TN (vắng mặt).

8. H Thị H, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xã QH, huyện BG, tỉnh LS (vắng mặt)

NỘI DUNG VÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ Ván và diễn biến tại phiên tòa, nội dung Ván được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2020, anh H Quốc Q, sinh năm 1987, trú tại xóm HN, xã AK, huyện DT, tỉnh TN quen biết H Thị Đ, sinh năm 2000, trú tại xóm Trung Tâm, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và thuê Đ làm quản lý nhân viên phục vụ tại các quán karaoke cho anh Q. Tháng 01 năm 2021, anh Q vay của Đ số tiền 10.000.000 đồng. Đến tháng 11 năm 2021, Đ cần tiền để giải quyết việc gia đình nên đã liên lạc với anh Q đòi lại số tiền trên, anh Q đồng ý và hẹn Đ đến nhà nghỉ để trả tiền.

Ngày 12/12/2021, Đ kể cho Nguyễn Văn V, sinh năm 1994, trú tại xóm Xuân Đăng 2, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (là người yêu của Đ) về việc anh Q muốn Đ quan hệ tình dục với anh Q sau đó mới trả tiền. Vnảy sinh ý

định chiếm đoạt tiền của anh Q nên bảo Đ đồng ý đến nhà nghỉ gặp anh Q để Vập vào bắt quả tang và ép anh Q phải trả tiền. Sau đó Đ nhắn tin qua ứng dụng Zalo với Q nội dung hẹn gặp nhau vào ngày 13/12/2021 ở nhà nghỉ 9999 thuộc tổ 09, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN. Còn V đã gọi điện rủ Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, trú tại xóm XD, xã BS, thành phố SC, tỉnh TN; Ma Văn H, sinh năm 2002, trú tại thôn BD, xã QC, huyện CM, tỉnh BC và Lưu Văn C đi cùng và giúp V quay video, không chế anh Q để yêu cầu trả tiền thì cả 3 đồng ý. Sau đó, Hiền gọi điện rủ Triệu Đức Đ, sinh năm 2004, trú tại xóm Hòa Bình, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Văn H sinh năm 1997, trú tại xóm Đồng Hoan, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đi cùng. Đến khoảng hơn 06 giờ ngày 13/12/2021, V gọi điện thuê xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Etiga, màu trắng, BKS 457.00 của Nguyễn T, sinh năm 1992, trú tại TDP An Châu 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên rồi gửi số điện thoại của T cho C và Hiền để chủ động liên hệ đón xe, còn V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS: 30A-247.16 (Là xe của anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1986, trú tại xóm Xuân Dăng 2, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, là anh trai của Vụ) chở Hiền khu vực Cổng phụ trường Đại học sư phạm Thái Nguyên thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên gặp Đ tại đó. Sau đó T cũng điều khiển xe ô tô BKS: 20A-457.00 chở H, Đ, H, C đến khu vực cổng phụ Trường đại học sư phạm Thái Nguyên. Tại đây, Vụ tiếp tục nhờ H, C, H, Đ, H về việc đến nhà nghỉ 9999 để yêu cầu anh Q trả tiền cho Đ thì tất cả đồng ý.

Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Đ bắt xe taxi đến phòng 205 nhà nghỉ 9999 thuộc tổ 09, phường TĐ, thành phố TN để gặp anh Q như đã hẹn rồi nhắn tin báo số phòng và địa chỉ nhà nghỉ cho Vụ. Sau đó, V điều khiển xe ô tô BKS 30A-247.16 đi một mình, T điều khiển xe ô tô BKS 20A-457.00 chở Ho, H, Đ, H theo sau đến Nhà nghỉ 9999. T điều khiển xe đợi ở đầu ngõ, V cùng H, C, H, Đ, H đi vào phòng 205 của nhà nghỉ. V tự xưng là chồng của Đ và nói với anh Q: “Mày dám dụ vợ bố mày lên nhà nghỉ à”, H dùng chân đạp vào người anh Q thì V bảo H không đánh Q nữa và ghì giữ chặt người anh Q, còn H và C dùng điện thoại di động quay video lại sự việc. Lúc này, ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957, trú tại xóm Bảo Quỳên, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (là lễ tân nhà nghỉ) đến can ngăn và đuổi tất cả ra ngoài. V nói với cả nhóm “Đưa nó xuống xe” rồi C và Đ giữ hai tay, V túm áo không chế anh Q đi ra khu vực trước cổng nhà nghỉ. Tại đây, anh Q vùng ra định bỏ chạy thì V, Đ, C, H, H dùng chân tay đánh anh Q. V bảo với cả nhóm đưa anh Q lên xe ô tô BKS: 20A - 457.00 do T điều khiển. H lên trước ngồi ở hàng ghế thứ 03 của xe, C và Đ kéo anh Q lên ngồi giữa hàng ghế thứ 02 rồi C ngồi bên trái và Đ ngồi bên phải giữ hai tay anh Q, H lên xe ngồi ở ghế phụ. V bảo tất cả di chuyển đến khu vực Trại Ngựa thuộc khu vực giáp danh giữa xã BX và xã BS, thành phố SC, tỉnh TN rồi V điều khiển xe ô tô BKS: 30A - 247.16 chở Đ và H đi trước. T điều khiển xe đi theo xe của Vụ, khi đến khu vực cổng Lữ đoàn 382

thuộc xã TĐ, thành phố TN thì Q vùng dậy giằng tay lái của Tlăm xe bị loạng choạng. Thấy vậy, H dùng vỏ chai rượu bằng thủy tinh đập mạnh vào đầu anh Q làm chai bị vỡ thành nhiều mảnh và anh Q bị chảy máu đầu, Đ và C giữ chặt anh Q rồi dùng chân tay không đánh liên tục nhiều phát vào mặt, đầu và người anh Q. T nói: “Chúng mày đừng đánh nó trên xe của tao” thì tất cả dừng lại. Khi đến khu vực bãi đất trống gần đập tràn Trại Ngựa thì tất cả dừng lại. Tại đây, V xuống xe đi đến gần xe ô tô của T thì được Đ, C kể lại việc anh Q giằng tay lái. V bảo Đ và H đi tìm dây để trói anh Q lại và chuẩn bị giấy bút. H và Đ đi bộ đến cửa hàng tạp hóa của bà Mai Thị Ph, sinh năm: 1965, trú tại xóm CN xã BX, thành phố SC, tỉnh TN. H được bà P cho một sợi dây dứa màu đen và 02 tờ giấy ô li, cho Đ 01 chiếc bút bi màu xanh. Trên đường quay lại, H nhặt được một sợi dây thừng ở rìa đường. Khi về đến vị trí xe ô tô BKS: 20A-457.00, Đ đưa bút và giấy cho Hiền, H đưa dây dứa và dây thừng cho C rồi Đ và C cùng nhau sử dụng dây trói tay anh Q lại, còn chân của anh Q đã bị C sử dụng dây vải trói chặt lại từ trước. Toàn bộ sự việc bắt, trói chân, tay của anh Q thì T đều được chứng kiến. Sau đó, V hỏi dự định của Đ thì Đ nói yêu cầu anh Q trả nợ 10.000.000 đồng và bồi thường danh dự 50.000.000 đồng. V đi đến gần vị trí của anh Q, yêu cầu anh Q phải trả nợ và bồi thường số tiền như Đ yêu cầu và đe dọa anh Q nếu không đưa tiền sẽ đưa đến Cơ quan Công an trình báo và gửi video trong nhà nghỉ 9999 cho vợ anh Q. Do đã bị các đối tượng đánh nên anh Q phải đồng ý trả tiền. Yêu cầu anh Q viết giấy cam kết nhưng anh Q không đồng ý nên V bảo Hiền viết một tờ “Giấy biên nhận tiền” và một tờ “Bản cam kết bồi thường danh dự” theo nội dung do V đọc. Sau đó, anh Q sử dụng tài khoản ngân hàng MBBANK số 2330111114444 của anh Q chuyển 10.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 100870803549 là tài khoản của chị H Thị Hằng, sinh năm 1998, trú tại xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (là chị gái của Đ) do Đ cung cấp cho anh Q. Sau khi Đ xác nhận đã nhận được tiền, Yêu cầu anh Q ký vào 02 tờ giấy do Hiền vừa viết xong. Sau khi đọc nội dung thì anh Q ký và ghi họ tên. Yêu cầu anh Q phải trả nốt 50.000.000 đồng tiền bồi thường danh dự còn lại thì anh Q xin V cho thời gian vay tiền. V đồng ý và yêu cầu mọi người tiếp tục di chuyển. Tiếp tục chở các đối tượng đến khu công nghiệp Sông Công, thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi, anh Q kêu đau tay thì C cởi trói tay cho anh Q. Anh Q gọi điện cho anh Trần Vũ T, sinh năm 1986, trú tại xóm 06, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên hỏi vay tiền thì anh Tùng đồng ý và chuyển 42.000.000 đồng vào tài khoản của anh Q.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi nhận được tiền do anh Tùng chuyển, anh Q yêu cầu nhóm của V phải xóa hết video sự việc trong điện thoại di động của C, H và Đ rồi đưa anh Q lên một xe taxi, đủ an toàn thì anh Q sẽ chuyển số tiền 50.000.000 đồng. Khi đến ngã tư khu công nghiệp Sông Công, anh Q tự cởi trói hai chân. V cùng H, C đưa anh Q lên 01 xe taxi đang đỗ chờ khách gần đó. Lúc này, anh Q chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số

100870803549 của chị Hằng. Sau khi Đ thông báo đã nhận được tiền, thì Vđề anh Q rời đi. Sau đó, anh Q đến Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên khám và điều trị thương tích.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh Q thì Vụ, H, H, Đ, C, Hiền và Đ đi ăn cơm tại khu công nghiệp Samsung thuộc khu công nghiệp An Bình. Tại đây, Đ hỏi mượn tài khoản ngân hàng của H thì H đồng ý. Đ gọi điện cho chị Hằng bảo chị Hằng chuyển toàn bộ số tiền vừa nhận được từ tài khoản của Hằng đến tài khoản ngân hàng MBBank số: 2228683299999 của H. Sau khi nhận được tiền, H đã chuyển khoản cho T2.000.000 đồng là tiền thuê xe và thanh toán tiền cơm 700.000 đồng rồi Vđiều khiển xe chở H, Đ, Hiền và Đ đến phòng giao dịch Ngân hàng MBBank thuộc phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, H rút 56.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của H đưa toàn bộ cho Đ. Đ lấy 11.000.000 đồng và đưa cho V45.000.000 đồng. Vđưa cho Hiền 10.000.000 đồng để Hiền chia cho H 3.000.000 đồng và Đ 2.000.000 đồng. Số tiền trên Vụ, Đ, Hiền, Đ và H đã tiêu sài cá nhân hết. C không được hưởng lợi gì từ số tiền trên. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161 ngày 13/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với thương tích của anh H Quốc Q, kết luận: Hiện tại không có dấu vết của thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Sau khi sự việc xảy ra Lưu Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 27/12/2022 thì C bị bắt theo biên bản bắt người đang bị truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2022 đến nay.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai nhận của C phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn V, H Thị Đ, Nguyễn Văn H, Ma Văn H, Triệu Đức Đ, Nguyễn T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Biên bản sự việc; biên bản làm việc; biên bản đọc dữ liệu điện thoại; biên bản nhận dạng; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu xám, xe đã qua sử dụng, BKS: 30A-247.16, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1811, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862275043489512, số IMEI 2: 862275043489504, tại thời điểm tạm giữ lắp sim số: 0948.297.860. Được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, có chữ ký của những thành phần tham gia (Ký hiệu: D1).

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số IMEI: 352849110302522, thời điểm tạm giữ lắp sim số: 0582.930.000. Được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, có chữ ký của những thành phần tham gia (Ký hiệu: D2).

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, đã qua sử dụng, số IC ngoài vỏ máy: 579C-E2944A, thời điểm tạm giữ lắp 01 sim số seri: 8984048000019638288 của nhà mạng Viettel. Được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, có chữ ký của những thành phần tham gia (Ký hiệu: H1).

- 01 (Một) sợi dây vải dạng dây giày, màu đen, dài 1,15m, rộng 1,3cm.

- Mảnh vỡ thủy tinh màu xanh, cùng phần nắp chai màu đen. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3-1902620.

- Mảnh vỡ thủy tinh màu xanh, trên mảnh vỡ có chữ “Vang Đà Lạt”. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3-1902621.

- Mảnh vỡ thủy tinh màu xanh. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3-1902622.

Số vật chứng trên đã được xử lý theo Bản án số 233/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 131/CT - VKSTPTN ngày 20/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Lưu Văn C về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị hại có đơn xin xử vắng mặt, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật và không đề nghị bị cáo bồi thường.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất Ván, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”. Căn cứ theo khoản 1 Điều 157, điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn C mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản. Áp dụng Điều 55 BLHS buộc Lưu Văn C chấp hành hình phạt C cho cả hai tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng : Đã xử lý xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung Ván, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ Ván đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Quá trình khởi tố Ván, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong Ván đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, biên bản đọc dữ liệu điện thoại, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ Ván. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của anh H Quốc Q nên Nguyễn Văn V, H Thị Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn HMa Văn H, Triệu Đức Đ, Lưu Văn C đã bàn bạc, thống nhất về việc Đ sẽ hẹn anh Q vào nhà nghỉ quan hệ tình dục để V, H, H, Hiền, Đ, C ập vào ép anh Q phải trả tiền. Khoảng 11 giờ ngày 13/12/2021, tại nhà nghỉ 9999 thuộc tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, V, H, H, Hiền, Đ, C có hành vi dùng chân tay đánh, quay video và bắt anh Q lên xe ô tô BKS 20A-457.00 do Nguyễn T điều khiển rồi giữ anh Q trên xe, đưa đến khu vực giáp ranh giữa xã Bá Xuyên và xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, trên đường đi H có hành vi sử dụng chai thủy tinh đập vào đầu anh Q. Khi đến nơi, các bị cáo có hành vi đánh và sử dụng dây trói chân, tay đánh anh Q, yêu cầu anh Q phải viết “giấy biên nhận tiền” và “bản cam kết bồi thường danh dự”. Anh Q phải chuyển khoản cho các bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó các bị cáo tiếp tục đưa anh Q lên xe ô tô BKS 20A- 457.00 trong tình trạng bị trói tay, chân. Tiếp tục điều khiển xe chở anh Q và H, Đ, C, H đi đến khu vực khu công nghiệp Sông Công thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, tiếp tục ép anh Q phải chuyển tiếp số tiền 50.000.000 đồng bồi thường danh dự. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt của anh Q là 60.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Lưu Văn C về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 157. Tội bắt, giữ...người trái pháp luật

1. Người nào bắt, giữ...người trái pháp luật, nếu không thuộc trường quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến dưới 15 năm:

a, Có tổ chức

...

d, Sử dụng...phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác.

đ, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét tính chất của Ván là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa C.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Lưu Văn C trước khi phạm tội là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã từng bị xử lý vi phạm hành chính. Sau khi sự việc xảy ra Lưu Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên ra quyết định truy nã đến ngày 27/12/2022 thì bị bắt.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong Ván này, còn có các đối tượng Nguyễn Văn V, H Thị Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn HMa Văn H, Triệu Đức Đ thực hiện hành vi phạm tội cùng với Lưu Văn C. Xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo trong Ván này, Nguyễn Văn V và H Thị Đ là người tổ chức thực hiện, còn Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H Ma Văn H, Triệu Đức Đ, Lưu Văn C là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Đối với Nguyễn Văn V, H Thị Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn HMa Văn H, Triệu Đức Đ đã bị xét xử tại bản án hình sự số 233/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Nguyễn T đã bị xét xử tại bản án hình sự số 49/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Vì vậy hội đồng xét xử căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS của bị cáo để xem xét có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với toàn bộ số tiền chiếm đoạt và yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần của bị hại đã được xử lý tại bản án hình sự số 233/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét .

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

[8]. Về xử lý hành vi và các đối tượng liên quan : Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Văn V, H Thị Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H Ma Văn H, Triệu Đức Đ đã bị xét xử tại bản án hình sự số 233/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Đối với H Thị Hằng là chủ tài khoản ngân hàng Viettinbank số 100870803549. Quá trình điều tra Hằng vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với Hằng, mặt khác H Thị Đ trình bày Hằng không biết việc Đ sử dụng số tài khoản trên để chiếm đoạt tiền của anh H Quốc Q, sau khi chiếm đoạt tiền của anh Q, Đ đã gọi điện cho Hằng chuyển toàn bộ số tiền chiếm đoạt được vào số tài khoản ngân hàng của H, H đã rút tiền đưa cho Đ. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Hằng.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm a,d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và phạm tội “Cướp tài sản”.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn C15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 8 năm tù (Tám năm tù) về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là 9 năm 3 tháng tù (chín năm ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lưu Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Công an TP TN; Trại TG công an tỉnh TN ;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ Ván; Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Duyên

